

Số: 06

Ngày 05/02/2024

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 06 xin giới thiệu một số nội dung trọng tâm đáng chú ý sau:

- Nghị quyết 16/NQ-CP triển khai Nghị quyết 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ.
- Quyết định 110/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.
- Quyết định 104/QĐ-TTg ngày 25/1/2024 ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024.
- Thông tư 01/2024/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
- Thông tư 16/2023/TT-BKHĐT ban hành Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Bản tin tuần này thực hiện các giải đáp pháp luật xoay quanh Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

# VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## 1. TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ VỀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 27/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết 16/NQ-CP triển khai Nghị quyết 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ.

Theo đó Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh Thái Bình, Cao Bằng chịu trách nhiệm trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sau: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình; Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đông Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư.

Trước ngày 15/02/2024, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Đề xuất giao cơ quan chủ quản để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định cá biệt giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được làm cơ quan chủ quản, được sử dụng ngân sách địa phương và vốn hợp pháp khác đầu tư dự án đường quốc lộ, đường cao tốc đối với các dự án: Dự án nâng cấp, mở rộng đường QL.14 đoạn Đông Xoài - Chơn Thành; dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La; dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình; dự án nâng cấp mở rộng tuyến nối Cần Thơ - Hậu Giang (Quốc lộ 61C)...

Đề xuất bằng văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư bao gồm các nội dung và tài liệu sau: Văn bản đề nghị giao Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan chủ quản; văn bản thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh còn lại.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc bố trí vốn ngân sách địa phương và vốn hợp pháp khác cho các dự án được giao làm cơ quan chủ quản đã đủ thủ tục quy định tại Phụ lục II Nghị quyết số 106/2023/QH15; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân từng tỉnh thống nhất sử dụng ngân sách địa phương này hỗ trợ địa phương khác thực hiện hoạt động đầu tư công đối với các dự án đã đủ thủ tục tại Phụ lục III Nghị quyết số 106/2023/QH15.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 27/01/2024.

## 2. BIỂU THUẾ ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - CAMPUCHIA GIAI ĐOẠN 2023-2024

Ngày 24/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2024/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2023-2024.

Nghị định này áp dụng đối với: Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; cơ quan hải quan, công chức hải quan; tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa

nhập khẩu có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia.

Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam – Campuchia giai đoạn 2023 – 2024 phải đáp ứng các điều kiện sau: Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam – Campuchia giai đoạn 2023 – 2024; có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Campuchia cấp; thông quan qua các cặp cửa khẩu nêu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Đối với mặt hàng lúa gạo và thuốc lá chưa chế biến, nếu đáp ứng các điều kiện trên và quy định của Bộ Công Thương về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan theo Bản Thỏa thuận Việt Nam – Campuchia giai đoạn 2023 – 2024 thì được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt nêu tại Phụ lục I, theo số lượng hạn ngạch nhập khẩu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

### **3. BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

Ngày 25/01/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. Sửa đổi, bổ sung trình tự công bố hoạt động cảng, bến

thủy nội địa, cụ thể: Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua công dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố hoạt động theo quy định như sau:

Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Nộp hồ sơ đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia), Sở Giao thông vận tải (đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) để thẩm định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa; đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Nộp hồ sơ đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải. Trong thời

hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa; đối với bến thủy nội địa: Nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng đối với hồ sơ đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa hoặc hồ sơ đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa.

Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp không đầy đủ thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

Sửa đổi thẩm quyền giải quyết thủ tục thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính từ Sở Giao thông Vận tải về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2024.

#### **4. KIẾN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ**

Ngày 28/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 110/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ là tổ chức

phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ và dấu của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Ban chỉ đạo có nhiệm vụ: Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, sáng kiến và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Chính phủ; cho ý kiến về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính dài hạn và kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo do Bộ Nội vụ trình Chính phủ; giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, xem xét nội dung các đề án, dự án quan trọng về cải cách hành chính của Chính phủ, các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ có nội dung chủ yếu liên quan đến cải cách hành chính trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách hành chính.

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 tháng một

lần. Khi cần thiết Trưởng ban Chỉ đạo triệu tập họp bất thường.

Thành viên Ban Chỉ đạo bao gồm: Trưởng Ban, 03 Phó trưởng ban và 10 Ủy viên. Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/01/2024.

## **5. PHẤN ĐÁU 100% TỔ CHỨC HỘI LUẬT GIA LUẬT GIA CẤP XÃ THAM GIA XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Ngày 30/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 129/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2024-2030".

Mục tiêu cụ thể từ năm 2024 - 2026 là phấn đấu 100% tổ chức Hội Luật gia cấp xã tham gia xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đồng thời: Phấn đấu 100% các cấp Hội Luật gia, 100% luật gia hoạt động chuyên trách, 40 - 50% luật gia đã nghỉ hưu, luật gia đang hành nghề khác và 5 - 10% luật gia đang công tác tham gia vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng mới hoặc chuẩn hóa các mô hình, cách làm chuyên nghiệp, hiệu quả đang vận hành để thu hút các luật gia và nguồn lực xã hội tham gia phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu khi kết thúc giai đoạn, mỗi tỉnh có tối thiểu 10 đơn vị vận hành mô hình phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả; hàng năm, phấn đấu có từ

50% trở lên báo cáo viên, người làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật của các cấp Hội, tuyên truyền viên pháp luật là hội viên được tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực xã hội tham gia phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện hoạt động chỉ đạo điểm tại 10 địa phương đại diện các vùng, miền trên cả nước.

12 nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án như sau: Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò và phát huy vai trò của Hội Luật gia các cấp trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; phát huy vai trò thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của Hội Luật gia các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại các cấp Hội Luật gia; kiện toàn tổ chức, bộ máy, nguồn nhân lực làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Hội Luật gia các cấp; nâng cao năng lực cho Hội Luật gia các cấp để tham gia thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật;...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 30/01/2024.

## **6. KẾ HOẠCH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2024**

Chính phủ ban hành Quyết định 104/QĐ-TTg ngày 25/1/2024 ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024.

Nhằm tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các

quy định, thủ tục liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp.

Đồng thời, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

Theo đó, Chính phủ yêu cầu một số nhiệm vụ như sau: Cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện thủ tục hành chính; các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, nghiên cứu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện phương án đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm thực chất, hiệu quả, trường hợp bổ sung phương án đơn giản hóa thì gửi Văn phòng Chính phủ chậm nhất trong tháng 02 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở phương án đơn giản hóa do các bộ, cơ quan đề xuất, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa các

quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp. Thời hạn hoàn thành trong tháng 3 năm 2024. Tái cấu trúc quy trình dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

Về đổi mới việc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, kế hoạch yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024.

Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Xử lý nghiêm hành vi những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, thủ tục hành chính; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan, địa phương.

Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2024.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### 7. 03 LOẠI BÁO CÁO PHẢI GỬI THANH TRA CHÍNH PHỦ

Ngày 20/01/2024, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư 01/2024/TT-TTCP quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Cụ thể, có 03 loại báo cáo gửi Thanh tra Chính phủ về các lĩnh vực công tác: thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó có các loại báo cáo như sau: 1 là, báo cáo định kỳ là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm. 2 là, báo cáo chuyên đề là báo cáo để đáp ứng yêu cầu thông tin có tính chuyên sâu về một chủ đề thuộc lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện một hoặc

nhiều lần trong một khoảng thời gian nhất định; 3 là, báo cáo đột xuất là báo cáo để đáp ứng yêu cầu thông tin về vấn đề phát sinh bất thường trong các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan cấp trên hoặc của Thanh tra Chính phủ.

Báo cáo được thể hiện bằng văn bản giấy, văn bản điện tử có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và được đóng dấu theo quy định.

Báo cáo được gửi tới cơ quan nhận báo cáo bằng hệ thống văn bản điện tử trong cơ quan hành chính Nhà nước và một trong số phương thức sau: Gửi qua phần mềm hệ thống báo cáo của ngành Thanh tra; gửi qua thư điện tử của cơ quan hành chính Nhà nước; gửi trực tiếp; gửi qua dịch vụ bưu chính; gửi qua Fax.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 05/3/2024.

## **8. NGƯỜI KHAI HẢI QUAN ĐƯỢC PHÂN LOẠI MỨC ĐỘ RỦI RO THEO 09 HẠNG**

Ngày 29/01/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 06/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 81/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

Theo đó, người khai hải quan được phân loại mức độ rủi ro theo một trong 09 hạng sau: Hạng 1, doanh nghiệp ưu tiên là doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 (Doanh nghiệp được đánh giá là doanh nghiệp ưu tiên (Mức 1) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 72/2015/TT-BTC và Thông tư số 07/2019/TT-BTC); hạng 2, người khai hải quan rủi ro rất thấp; hạng 3, người khai hải quan rủi ro thấp; hạng 4, người khai hải quan rủi ro trung bình; hạng 5, người khai hải quan rủi ro cao; hạng 6, người khai hải quan rủi ro rất cao; hạng 7, người khai hải quan không có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong 365 ngày trở về trước tính từ ngày đánh giá và chưa từng bị xử lý về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hải quan và lĩnh vực khác do cơ quan hải quan xử phạt...

Căn cứ mức độ rủi ro trong quá trình giám sát việc tiêu hủy phế liệu, phế phẩm, các thông tin tại văn bản của người khai hải quan gửi về phương án sơ hủy, tiêu hủy nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, phế liệu, phế phẩm và các thông tin nghiệp vụ tại thời điểm ra quyết định, cơ quan hải quan quyết định việc giám sát và thông báo trên Hệ

thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan như sau: Rủi ro cao: Thực hiện giám sát trực tiếp; Rủi ro trung bình: Thực hiện giám sát bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/03/2024.

## **9. 02 TRƯỜNG HỢP TIẾN HÀNH TIÊU HỦY TÀI LIỆU, VẬT CHỨA BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

Ngày 29/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ra Thông tư 16/2023/TT-BKHĐT ban hành Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể:

Người đứng đầu hoặc cấp phó được ủy quyền của cơ quan, đơn vị, tổ chức ban hành, phát hành tài liệu hoặc tạo ra vật chứa bí mật Nhà nước có trách nhiệm xác định bí mật Nhà nước và độ mật của bí mật Nhà nước.

Sao chép tài liệu bí mật Nhà nước là việc chép lại hoặc tạo ra bản khác theo đúng nội dung bản gốc hoặc bản chính của tài liệu. Ngoài ra, chụp tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước là việc ghi lại bằng hình ảnh tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước. Bên cạnh đó, hình thức sao tài liệu bí mật Nhà nước gồm: sao y bản chính, sao lục và trích sao.

02 trường hợp tiến hành thực hiện việc tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước gồm: Khi không cần thiết phải lưu trữ và việc tiêu hủy không gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc; nếu không tiêu hủy ngay sẽ gây nguy hại cho lợi ích quốc gia, dân tộc.

Hồ sơ tiêu hủy phải được lưu trữ bao gồm quyết định thành lập Hội



đồng tiêu hủy; danh sách tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước đề nghị tiêu hủy; biên bản họp Hội đồng tiêu hủy; quyết định tiêu hủy, biên bản

tiêu hủy và tài liệu khác có liên quan.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### 1. ĐỀ XUẤT PHẠT TIỀN TỪ 30-50 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI HÀNH VI KHÔNG GIẢI THÍCH RÕ RÀNG, ĐẦY ĐỦ CHO NGƯỜI MUA BẢO HIỂM

Phạt tiền từ 30-50 triệu đồng đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài không giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15. Đây là một trong những nội dung được Bộ Tài chính đề xuất tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP.

Theo dự thảo, đề xuất phạt tiền từ 30-50 triệu đồng đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua đại lý bảo hiểm không theo

quy định của pháp luật. Mức phạt này cũng áp dụng đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thông báo cho Bộ Tài chính về việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm thực hiện cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng các thông tin về doanh nghiệp, dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm, hình thức tổ chức cung cấp và các thông tin khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng. Đối với hành vi vi phạm triển khai các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm sức khỏe không theo quy định của pháp luật với mức phạt tiền từ 80-100 triệu đồng...

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đề xuất hành vi thông đồng với người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm để giải quyết bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm trái pháp luật; hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin để từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra; hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo

hiểm; hành vi tự gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của mình để hưởng quyền lợi bảo hiểm trừ trường hợp luật quy định khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự bị phạt tiền như sau: Phạt tiền từ 5-10 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt dưới 10 triệu đồng hoặc gây thiệt hại dưới 20 triệu đồng; phạt tiền từ 20-40 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt dưới 15 triệu đồng hoặc gây thiệt hại dưới 30 triệu đồng; phạt tiền từ 80-100 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt dưới 20 triệu đồng hoặc gây thiệt hại dưới 50 triệu đồng...

Toàn văn dự thảo đang được Bộ Tài chính lấy ý kiến các bộ, ngành, tổ chức có liên quan bằng văn bản và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến Nhân dân hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

## **2. DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

Bộ Công an đang lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử. Nghị định này quy định về danh tính điện tử, định danh điện tử, xác thực điện tử; dịch vụ xác thực điện tử; quyền, nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ xác thực điện tử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam liên quan đến định danh và xác thực điện tử.

Danh tính điện tử là thông tin của một cá nhân hoặc một tổ chức trong hệ thống định danh và xác thực điện tử cho phép xác định duy nhất cá nhân hoặc tổ chức đó trên môi trường điện tử. Chủ thể danh tính điện tử là tổ chức, cá nhân được xác định gắn với danh tính điện tử. Định danh điện tử là hoạt động đăng ký, đối soát, tạo lập và gắn danh tính điện tử với chủ thể danh tính điện tử. Tài khoản định danh điện tử là tập hợp gồm tên đăng nhập, mật khẩu hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử. Thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của người nước ngoài và tổ chức là những thông tin của chủ thể danh tính điện tử được thể hiện trong các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và đã được xác thực thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp vào tài khoản định danh điện tử theo đề nghị của chủ thể danh tính điện tử.

Theo dự thảo, công dân Việt Nam được cấp tài khoản định danh mức độ 1, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (căn cước điện tử). Người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 1, tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Tài khoản định danh điện tử mức độ 1 của công dân Việt Nam, người nước ngoài gồm thông tin về danh tính điện tử của công dân Việt Nam, người nước ngoài (trừ thông tin về vân tay).

Thông tin trong căn cước điện tử của công dân Việt Nam, tài khoản định danh điện tử mức độ 1 của công dân Việt Nam, tài khoản định danh điện tử của người nước ngoài và tổ chức được cập nhật từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Bên cạnh đó, dự thảo nêu rõ chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập và sử dụng các tính năng, tiện ích trên ứng dụng định danh quốc gia, trang thông tin định danh điện tử. Tài khoản định danh điện tử được sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo nhu cầu của chủ thể danh tính điện tử.

Tài khoản định danh điện tử của tổ chức do người đại diện theo pháp luật thực hiện hoặc giao cho người được ủy quyền sử dụng. Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức có giá trị chứng minh danh tính điện tử của tổ chức khi thực hiện giao dịch có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu chứng minh thông tin về tổ chức đó; có giá trị cung cấp thông tin trong các loại giấy tờ của tổ chức được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện các giao dịch có yêu cầu xuất trình giấy tờ đó. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tạo lập tài khoản để phục vụ cho hoạt động của mình và chịu trách nhiệm xác thực, bảo đảm tính chính xác của tài khoản do mình tạo lập, quyết định mức độ và giá trị sử dụng của từng mức độ tài khoản. Thông tin để tạo lập tài khoản do chủ thể của tài khoản cung cấp hoặc đồng ý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng để tạo lập tài khoản...

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Xe ô tô không phải chịu phí sử dụng đường bộ trong trường hợp nào?

**Trả lời:** Theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 13/12/2023 quy định xe ô tô không phải chịu phí sử dụng đường bộ trong những trường hợp sau đây:

- Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai.

- Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

- Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.

- Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.

- Xe của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải) hoặc xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải) chuyên sang không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi: Trung tâm sát hạch lái xe; nhà ga; cảng; khu khai thác khoáng sản; khu nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng).

- Xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên.

- Xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

**2. Hỏi:** Đơn vị nào tổ chức thu phí đường bộ?

**Trả lời:** Theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 13/12/2023 quy định tổ chức thu phí đường bộ gồm:

- Cục Đường bộ Việt Nam thu phí đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an.

- Các đơn vị đăng kiểm thu phí đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an quy định tại điểm a khoản này). Cục Đăng kiểm Việt Nam tổng hợp số phí thu của các đơn vị đăng kiểm, kê khai, nộp phí theo quy định.

**3. Hỏi:** Xin hỏi, mức phí sử dụng đường bộ 01 tháng của của các phương tiện giao thông từ tháng 02 năm 2024?

**Trả lời:** Theo mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 13/12/2023 quy định mức phí sử dụng đường bộ 01 tháng của các phương tiện giao thông từ tháng 02/2024 cụ thể như sau:

- Xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân, hộ kinh doanh là 130.000 đồng/tháng.

- Xe chở người dưới 10 chỗ (trừ trường hợp nêu trên); xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ dưới 4.000 kg; các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng; xe chở hàng và xe chở người 4 bánh có gắn động cơ là 180.000 đồng/tháng.

- Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 19.000 - 27.000 kg; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 19.000 - 27.000 kg là 720.000 đồng/tháng.

- Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 27.000 kg trở

lên; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 27.000 - 40.000 kg là 1,040 triệu đồng/tháng.

- Xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 40.000 kg trở lên có mức phí 1,430 triệu đồng/tháng...

Mức thu của 1 tháng năm thứ 2 bằng 92% mức phí của 01 tháng. Mức thu của 1 tháng năm thứ 3 bằng 85% mức phí của 01 tháng.

**4. Hỏi:** *Nếu số tiền phí đường bộ phải nộp là số tiền lẻ thì được quy đổi như thế nào?*

**Trả lời:** Theo Điều 5 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 13/12/2023 quy định trường hợp số tiền phí phải nộp là số tiền lẻ thì tổ chức thu phí tính tròn số theo nguyên tắc số tiền phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống, số tiền phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng./.